



Số/No: 25.07.7506	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	16/07/2025 Trang/Page:1/4
-------------------	-------------------------------------------	------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ *Customer* : CN TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN
TẢI SÀI GÒN – TNHH MTV – XÍ NGHIỆP Ô TÔ
TOYOTA BẾN THÀNH

Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location* : CN TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN
TẢI SÀI GÒN – TNHH MTV – XÍ NGHIỆP Ô TÔ
TOYOTA BẾN THÀNH

Địa chỉ/ *Address* : Số 326 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố
Hồ Chí Minh

Ngày lấy (nhận) mẫu/ *Sampling (receiving) date* : 08/07/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 09/07/2025 – 15/07/2025

Kết quả thử nghiệm/ *Testing results* : Xem trang tiếp theo

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

P. Giám đốc
Vice Director



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.



Số/No: 25.07.7506	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	16/07/2025 Trang/Page:2/4
-------------------	-------------------------------------------	------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Không khí xung quanh
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: KX.070802 – Khu vực ống thoát khí thải buồng sơn

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 05:2023/ BTNMT
1	Bụi	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	136	300
2	Toluen	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	NIOSH Method 1501(*)	15,8	500
3	Xylen	$\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	NIOSH Method 1501(*)	20,3	1.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

154
ÔNG
HÀNH
CƠ TR
DƯƠNG
12-T

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

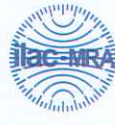
Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 25.07.7506	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	16/07/2025 Trang/Page:3/4
-------------------	-------------------------------------------	------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NT.070812 – Sau HTXL (X=1190 346; Y=603 185)
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/BTNMT CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,95	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	30	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ^(*)	32	50
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ^(*)	69	150
5	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	3,85	10
6	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	2,11	6
7	Tổng Nito	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	17,4	40
8	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500-Cl : 2023 ^(*)	0,06	2
9	Fe	mg/L	SMEWW 3120B:2023 ^(*)	0,23	5
10	Zn	mg/L	SMEWW 3120B:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,02)	3
11	Dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023 ^(*)	KPH (MDL=1,1)	10
12	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	2.800	5.000

Ghi chú/ Note:

^(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

↳ 528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 <http://duonghuynhenv.vn>



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 25.07.7506	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	16/07/2025 Trang/Page:4/4
-------------------	-------------------------------------------	------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NT.070812 – Sau HTXL (X=1190 346; Y=603 185)
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/BTNMT CỘT B
1	Pb	mg/L	SMEWW 3030A,E:2023 + SMEWW 3113B:2023 ^(c)	KPH (MDL=0,0008)	0,5

Ghi chú/ Note:

(c): Phương pháp đã được Viat công nhận (VLAT-1.0596).

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
🌐 http://duonghuynhenv.vn